

**TUẦN THỨ 02**

*Ngày giảng: Thứ hai ngày tháng năm*

**Sinh hoạt dưới cờ**

**TẬP TRUNG HỌC SINH KHU TRUNG TÂM**

**Học văn**

**Tiết 11 + 12: DẤU HỎI – DẤU NẶNG**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được các dấu hỏi và thanh hỏi, dấu nặng và thanh nặng.
- Đọc được: bẻ, be.
- Trả lời được 2, 3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong sách giáo khoa

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Giấy ô li phóng to dấu hỏi, dấu nặng
- Các vật tựa dấu hỏi, dấu nặng.
- Tranh minh họa các tiếng: **giỏ, khỉ, thỏ, hổ, nỏ, quạ, cọ, ngựa, cụ, nụ.**

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Bài cũ**

**2. Hoạt động 2: Bài mới**

**a. Giới thiệu: Dấu thanh hỏi.**

- Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và hỏi.
- + Các tranh vẽ ai ? Vẽ cái gì ?
- Giáo viên giải nghĩa từng từ.
- Các tiếng có gì giống nhau?
- Tên của dấu này là: Dấu hỏi

**b. Giới thiệu: Dấu thanh nặng.**

- Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và hỏi.
- + Các tranh vẽ ai ? Vẽ cái gì ?
- Giáo viên giải nghĩa từng từ.
- Các tiếng có gì giống nhau ?
- Tên của dấu này là: Dấu nặng.

**c. Dạy dấu thanh:**

- Giáo viên viết lên bảng dấu hỏi
- \* Nhận diện dấu thanh hỏi
- Dấu hỏi là một nét móc
- Giáo viên đưa các hình mẫu cho học sinh quan sát
- Dấu hỏi giống những vật gì ?
- \* Nhận diện dấu thanh nặng
- Dấu nặng là một dấu chấm.

- Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi ?

- Tranh vẽ: **giỏ, khỉ, thỏ, hổ, nỏ.**

- Các tiếng đều có dấu thanh hỏi.

- Cho học sinh đọc thanh hỏi.

- Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi ?

- Tranh vẽ: **quạ, cọ, ngựa, cụ, nụ.**

- Các tiếng đều có dấu thanh nặng.

- Cho học sinh đọc thanh nặng.

- Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi

- Dấu hỏi giống cái móc câu đặt ngược giống cái cổ con Ngỗng.

- Giáo viên đưa các hình mẫu cho học sinh quan sát
- Dấu nặng giống những vật gì ?

#### **d. Ghép chữ và ghi âm**

\* Dấu hỏi :

- Khi thêm dấu hỏi và tiếng **be** ta được tiếng gì ?
- Giáo viên viết tiếng **bẻ** và hướng dẫn học sinh ghép tiếng **bẻ**.
- Dấu hỏi đặt ở đâu ?
- Giáo viên đọc mẫu: **bẻ**
- Tìm các vật được sử dụng bằng tiếng **bẻ**  
\*Dấu nặng:
  - Khi thêm dấu nặng vào **be** ta được tiếng gì ?
  - Hướng dẫn học sinh ghép tiếng **bẹ**
  - Dấu nặng được đặt ở đâu trong tiếng **bẹ** ?
  - Giáo viên đọc mẫu: **bẹ**
  - Giáo viên theo dõi sửa sai
  - Tìm các vật, sự vật được chỉ bằng tiếng **bẹ** ?

#### **e. Hướng dẫn viết dấu thanh**

- Giáo viên viết mẫu
- Giáo viên nhận xét .

### **3. Luyện tập**

**a. Luyện đọc:** Cho học sinh đọc lại toàn bài trong tiết 1:

- Giáo viên theo dõi sửa sai

**b. Luyện viết:**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết vở, chú ý đến tư thế ngồi viết và cách cầm bút của học sinh.

**c. Luyện nói:**

Cho học sinh quát sát tranh và hỏi:

- Bức tranh vẽ những gì ?
- Các bức tranh này có gì giống nhau?
- Em thích bức tranh nào vì sao ?
- Trước khi đến trường em có sửa lại quần áo gọn gàng không ? có ai giúp em việc đó không ? Em có hay chia quà

- Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi

- Dấu nặng giống cái mụn ruồi, ông sao trong đêm, cái đuôi con Rùa.

- Học sinh tự suy nghĩ trả lời

- Học sinh ghép tiếng **bẻ** trên bộ chữ.

- Dấu hỏi đặt ở trên chữ **e**.

- Học sinh luyện đọc

- **Bẻ** cái bánh, **bẻ** cổ áo, **bẻ** khực tay

- Ta được tiếng **bẹ**

- Học sinh ghép tiếng **bẹ** trên bộ chữ.

- Đặt ở dưới âm **e**.

- Học sinh luyện đọc.

- **Bẹ** ngô, **bẹ** chuối, **bẹ** măng.

- Học sinh quan sát

- Học sinh luyện bảng

(Tiết 2)

- Học sinh luyện đọc theo nhóm, bàn, cá nhân.

- Học sinh luyện vở: **bẻ**, **bẹ**. Tập tô trong vở tập viết.

Học sinh quan sát tranh, thảo luận theo nhóm

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét và bổ xung.

cho mọi người không ? Hay thích dùng một mình ? Nhà em có trồng ngô không ? ai là người đi hái về nhà?

- Tiếng bẻ còn dùng ở đâu nữa ?
- Giáo viên nhận xét

**Hoạt động 4: Củng cố dặn dò**

- Cho học sinh đọc lại toàn bài
- Tìm tiếng có chứa dấu thanh hỏi, dấu thanh nặng. Về nhà xem lại bài

- Bẻ gãy, bẻ gập, bẻ tay lái.  
Học sinh đọc tiếng bẻ.

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 2: Em là học sinh lớp 1( Tiết 2 )**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh hiểu được trẻ em đến tuổi phải đi học.
- Biết kể về kết quả học tập.
- Yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- G: Bài hát “ Đi học”
- H: Vở bài tập đạo đức

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p><b>A.Khởi động:</b> Hát “ đi học” (2 phút )</p> <p><b>B.Bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b> ( 1 phút )</p> <p><b>2. Nội dung:</b></p> <p><b>a. Kể về kết quả học tập ( 12 phút )</b></p> <p><b>MT:</b> Kể được những điều mới biết</p> <p><b>KL:</b> Sau hơn 1 tuần đi học, em đã biết đọc , viết chữ, biết tô màu, tập đếm, vẽ,...</p> <p><b>b. Kể chuyện theo tranh( 10 ph )</b></p> <p><b>MT:</b> Biết đặt tên cho bạn nhỏ trong tranh</p> <p><b>KL:</b> ( SGK)</p> <p><b>Nghỉ giải lao ( 2 phút )</b></p> <p><b>c. Trò chơi: Làm quen ( 5 phút )</b></p> <p><b>MT:</b> Củng cố ND 2 bài vừa học</p>	<p><b>G-H:</b> Hát tập thể</p> <p><b>G:</b> Nêu yêu cầu giờ học</p> <p><b>G:</b> Tổ chức cho HS thảo luận nhóm(đôi), trao đổi và trả lời câu hỏi SGK</p> <p><b>H:</b> Lần lượt giới thiệu với các bạn những điều mình đã biết được sau 1 tuần đi học</p> <p><b>H+G:</b> Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng</p> <p><b>H:</b> Quan sát tranh( VBT )</p> <p><b>G:</b> Trao đổi cùng HS để hiểu rõ ND tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong tranh có những ai?</li> <li>- Họ đang làm gì?</li> </ul> <p><b>H:</b> Dựa vào gợi ý trên kể chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt tên cho bạn nhỏ phù hợp</li> </ul> <p><b>G:</b> Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng</p> <p><b>H:</b> Hát, vận động...</p> <p><b>G:</b> Hướng dẫn, nêu yêu cầu trò chơi, cách chơi</p> <p><b>H:</b> Chia thành 4 nhóm thực hiện trò chơi.</p>

**3. Củng cố, dặn dò:** (3 phút)

**G:** Quan sát, giúp đỡ.

**G:** Tóm tắt, liên hệ.

**H:** Nhắc lại tên bài

- Nêu được 1 vài ý chính của bài học

- Chuẩn bị đầy đủ sách, vở

- Xem trước bài 2

hoc360.net